

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2598	Phạm Thị Vi		01/01/33	270153288	516/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2599	Phạm Văn An	01/01/40		270044133	62B/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2600	Phạm Văn Đức	01/01/30		270160301	45/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2601	Phạm Văn Ngón	08/10/30		270145111	138/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2602	Phạm Văn Thắm	12/31/29		270129807	90/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2603	Phan Thị Diệu		01/01/34	270129930	155/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2604	Phan Thị Mai		01/01/39	272229003	514D/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2605	Phan Thị Ngọt		01/01/37	270145691	235/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2606	Phan Thị Nhi		01/01/30		275/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2607	Phan Thị Oanh		01/01/39	270129319	38/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2608	Phan Thị Tiết		01/01/37	270102492	146/3B ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2609	Tăng Thị Thanh		12/31/32	270160092	170D/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2610	Tô Bạch Tuyết		04/16/40		21/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2611	Tô Phùng Huân	01/01/36		365986526	142C/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2612	Tổng Thị Nhân		11/10/37	270145163	38/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2613	Trần Hữu Tình	01/01/36		270153787	51/3, tam hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2614	Trần Quang Văn	06/12/32		270145537	244/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2615	Trần Thị Hoa		01/01/38	270145237	15/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2616	Trần Thị Hùm		10/13/38	270145697	233/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2617	Trần Thị Mưa		01/01/33	270160494	81/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2618	Trần Thị Ngụy		04/13/32	270016071	90/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2619	Trần Thị Nho		01/01/32	270017416	36/32 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2620	Trần Thị Sáu		01/01/32	270160245	249/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2621	Trần Thị Trưa		01/01/32	270153213	508/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2622	Trần Thị Tư		01/01/32	270153607	11/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2623	Trần Thị Tý		01/01/36	270602086	158B/A2, nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2624	Trần Văn Bảy	01/01/37		270005442	225/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2625	Trịnh Kim Xuân		01/01/35	270671492	439/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2626	Trịnh Thị Dầm		04/20/34	270160101	307/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2627	Trịnh Thị Nhật		02/10/36	270160171	348/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2628	Trịnh Văn Nghĩa	09/03/35		270145400	180/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2629	Trương Thị Hương		01/01/33	270129157	10/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2630	Trương Thị Ngọc Thơm		03/12/34	270514366	33/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2631	Trương Thị Ngọc Tuyết		01/01/36	270129661	35/1, nhứt hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2632	Trương Thị Ngừ		08/09/37	270129630	23/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2633	Trương Thị Trung		01/01/30		110K/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2634	Trương Thị Xuân Loan		01/01/38		71A/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2635	Trương Văn Thành	01/01/31		270129376	19/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2636	Võ Đình Tường	01/01/31		270157374	71A/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2637	Võ Kim Lăng	10/10/39		271401752	574/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2638	Võ Ngọc Lợi	08/15/31		270153726	123/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2639	Võ Thị An		03/17/36	270145212	133/A2, Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2640	Võ Thị Giàu		01/01/33	270153308	526/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2641	Võ Thị Lùng		01/01/27	270145639	315/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
2642	180	Võ Thị Triết		08/12/39	272444763	41/1 A ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2643	181	Võ Thị Xuyên		03/12/31	272207726	20/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2644	182	Võ Văn Châu	01/01/30		270153387	49/7/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2645	183	Vũ Thị Cúc		01/01/39	270153098	598/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2646	184	Vương Thị Hưng		01/01/35	270153738	101/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2647	185	Bùi trọng Tâm	01/26/86		271767608	256A/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2648	186	Bùi Việt Thảo Ngân		01/01/02	70/3		NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2649	187	Đặng Văn Lương	08/20/82		271477982	160/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2650	188	Đào Thanh Tuấn	01/03/74		271233623	491/A2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2651	189	Đinh Phú Khoa	08/13/89		272048533	277/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2652	190	Đinh Thị Hoàng Lan		10/09/79	272011067	501/7 ấp Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2653	191	Đỗ Minh Hải	01/01/72			479/2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2654	192	Hồ Nguyễn Tấn Tài	01/01/03			76/3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2655	193	Huỳnh Ngọc Phụng	03/25/00			179/3, ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2656	194	Huỳnh Quang Minh Sơn	01/01/68		200893356	397B/A2 kp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2657	195	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh		01/01/71	270972150	238/3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2658	196	Huỳnh Văn Tuấn	10/30/68		272436675	267/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2659	197	Huỳnh Xuân Trúc		01/01/66		439/ A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2660	198	Lê Huỳnh Bảo Long	01/01/94		272666645	52/1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2661	199	Lê Thiện Phúc	01/01/83			102/3 Bình Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2662	200	Lê Thụy Pha Lê		01/01/89	-	204/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2663	201	Lương Minh Tuấn	11/06/95		272616364	517/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2664	202	Lý Gia Phúc	01/01/96			106/2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2665	Mai Hữu Lễ	12/20/76		271233493	3/A2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2666	Ngô Thị Ngọc Hạnh		01/01/82	271545372	198/A2, ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2667	Nguyễn Cao Đình	01/01/66			137/2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2668	Nguyễn Kim Dung		10/21/64	270671327	183/11 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2669	Nguyễn Ngọc Thành	01/01/81		271491536	187A/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2670	Nguyễn Tấn Sang	11/09/89		272098926	89C/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2671	Nguyễn Thành Minh	05/28/60		270160428	166/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2672	Nguyễn Thị Hoài		04/18/97		74/3 tổ 5 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2673	Nguyễn Thị Mộng Trinh		01/01/81		42/1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2674	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		01/01/64	270160405	220/A3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2675	Nguyễn Thị Yến Phương		08/28/69		76/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2676	Nguyễn Văn Thanh	08/08/72		270153529	64/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2677	Nguyễn Văn Thuận	01/01/64			602/A2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2678	Phạm Thị Bình		01/01/79	271384455	89/1A ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2679	Phạm Thị Nhan		03/11/69		45/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2680	Phan Thị Hoàng Nhân		01/01/73		64/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2681	Trần Bảo Nguyên	01/01/71			186/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2682	Trần Đức Dũng	01/01/86			39B/1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2683	Trần Mỹ Tiên		01/01/73	271112940	217/3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2684	Trần Ngọc Nguyên Tháo		01/01/00		110/2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2685	Trần Thị Phương Mai		11/02/61	270129280	74/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2686	Trịnh Thùy Duyên		01/01/00		579/2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2687	Trương Anh Vũ	02/09/70		270859085	210/1 ấp Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2688	Trương Thiện Minh	03/06/69		270793500	229/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2689	Amath	01/01/49		270045068	559/2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2690	Bùi Văn Ngọc	01/01/40		270145003	166/1 Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2691	Đặng Văn Minh	12/27/59		272508791	87/1 Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2692	Đỗ Thị Súa		01/01/36		299/A2, nhị hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2693	Hà Quang Sung	01/01/59		271767562	193/3 Tam hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2694	Huỳnh Ngọc Năng		01/01/36	270153958	220/A3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2695	Huỳnh Văn Bé	01/01/50		272419747	224/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2696	Lâm Bá Công	01/01/60		271248193	80/1 Ấp Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2697	Lâm Thị Dần		12/01/15	270017867	73/1B Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2698	Lê Thị Lưu		01/01/58		143/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2699	Lê Văn Thái	08/17/51		270640099	173/2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2700	Lý Lại Cường	01/01/58		270129172	62 Đặng Văn Tron, ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2701	Mai Thị Huệ		01/01/49	270127507	56A/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2702	Mai Thị Sài		01/01/38		37/1 ấp Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2703	Ngô Tấn Lộc	08/18/55		270507758	32E/1, Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2704	Ngô Thị Năm		01/01/39	270129189	52/1 ấp Nhứt Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2705	Ngô Thị Yến		01/01/36	270940435	463B/A2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2706	Nguyễn Cao Bửu	01/01/30		270145382	137/2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2707	Nguyễn Kim Đồng	06/02/51		270153901	208A/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2708	Nguyễn Tấn Hoàng	05/25/55		272709154	580B/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2709	Nguyễn Thị Ba		01/01/37	270056003	177/3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2710	Nguyễn Thị Bảy		01/01/37	270160151	428/2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2711	Nguyễn Thị Bích		01/01/29	270129637	118/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2712	Nguyễn Thị Cúc		11/09/33	270129413	48/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2713	Nguyễn Thị Hương		04/18/41	270153467	D34 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2714	Nguyễn Thị Mung		01/01/36	270129430	28/1, nhất hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2715	Nguyễn Thị Năm		01/01/37	270129443	ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2716	Nguyễn Thị Năm		01/01/44	270153052	486/2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2717	Nguyễn Thị Trang		08/17/51		227/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2718	Nguyễn Trí Hùng	09/20/59		270017787	406E/A2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2719	Nguyễn Văn Cư	01/01/40		270153635	311/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2720	Nguyễn Văn Cứ	01/01/54		270229391	335/37 kp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2721	Nguyễn Văn Hòa	09/19/48			89/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2722	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/47			47/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2723	Nguyễn Văn Văn	11/30/47		271379676	105c/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2724	Phạm Thị Hải		01/01/54	270153426	551/A2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2725	Phạm Thị Quí		01/01/41		64/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2726	Phạm Thị Quới		01/01/56	272379207	24/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2727	Phạm Thị Tý		01/01/50	270153134	450/A2 kp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2728	Phan Thị Minh		01/21/57	270160313	78/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2729	Phan Thị Mùi		01/01/30	270153733	157/3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đôi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2730	Phương Thị Hồng		01/01/48		482B/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2731	Tà Thị Thoại		01/01/36	270032079	541D/A2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2732	Tăng Thị Măng		01/16/30	270129598	57/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2733	Trần Thị Nguyệt		01/01/33	272726535	227C/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2734	Trần Thị Xuân		01/01/39	270129648	62/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2735	Trần Văn Hoàn	12/14/58		270081059	150C/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2736	Trần Văn Hoàng	03/02/60		271843704	40A/1 kp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2737	Trương Văn Phần	01/01/37		270129725	210/1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2738	Võ Thị Hậu		01/01/22	270129607	47/1, Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2739	Đinh Trần Mỹ Trần		05/07/09		48A/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2740	Huỳnh Bảo Hòa	01/01/05			64/3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2741	Lê Dung Ngọc Quỳnh	10/03/09			75/1 kp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2742	Lê Dung Ngọc Uyên		10/03/09		75/1 kp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2743	Lê Nguyễn Thanh Hải	12/25/08			333/3 ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2744	Lê Thành Hữu Danh	02/11/10			86/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2745	Lý Tú Anh		06/24/11		493C/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2746	Nguyễn Quốc Việt	02/13/11			138/A3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2747	Nguyễn Tấn Tài	07/06/10			19B/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2748	Nguyễn Thái Đăng Khôi	08/01/13			576B/A2 Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2749	Nguyễn Thị Thúy An		08/11/05		19/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2750	Nguyễn Thị Uyên Mỹ		01/01/07		364/2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2751	Nguyễn Trần Trọng Hiếu	01/01/05			297C/A2 tổ 12 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2752	Phan Thanh Hòa	01/01/08			87C/3 Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2753	Phan Võ Hồng Quý	01/01/06			76/1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2754	Phùng Nguyễn Anh Khôi	01/10/11			594A/A2 ấp Nhị Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2755	Thạch Thị Thiên Phước An		01/01/06		128B ấp Tam Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2756	Trần Hoàng Tuấn	01/01/05			58C/1 Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2757	Trần Hữu Thiện	09/12/16			38/1 ấp Nhất Hòa	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2758	Bùi Thanh Hoàng	01/01/66		270671627	9/1, Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2759	Đặng Thị Phúc		01/01/72	270972084	487C/A2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2760	Đào Duy Tâm	02/17/77		271384597	465/A2 Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2761	Dương Văn Nhung	01/01/84		271574546	126C/A2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2762	Hồ Văn Phụng	01/01/69		270993207	73/3 Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2763	Huỳnh Kim Lành	01/01/62			160/1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2764	Huỳnh Thị Giàu		01/01/73	271112806	37/1/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2765	Huỳnh Thị Phương		01/01/70	270972144	103/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2766	Huỳnh Tuấn Trang	01/01/75		271233767	237/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2767	Huỳnh Vi Diệu Hương Khiet		09/21/89	272112049	420/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2768	Lâm Thị Mỹ Phi		01/01/66	272508178	80/1 Ấp Nhứt Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2769	Lâm Thị Xinh		01/01/79	271384479	541/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2770	Lê Minh Tùng	01/01/93		272368451	199C/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2771	Lê Quang Tám	03/13/85		271767574	132/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2772	Lê Thành Công	07/03/73		271116950	70A/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2773	Lê Thành Tâm	01/01/75		271898595	31B/1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2774	Lê Thị Thủy Trang		01/01/71	270940495	99/1	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2775	313 Lê Thị Xuân Trang		03/05/69	270972015	132/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2776	314 Mai Bá Minh	04/02/69		270772775	141B/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2777	315 Ngô Phước Thọ	01/01/79		271384535	52/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2778	316 Nguyễn Cao Bằng	01/01/74		272896330	137/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2779	317 Nguyễn Châu Ngọc Phương		01/01/84	271260753	55/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2780	318 Nguyễn Mai Lan		01/01/76	271233579	26/1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2781	319 Nguyễn Ngọc Minh	09/14/66		270671495	2A/A2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2782	320 Nguyễn Tấn Phi	01/01/73		271043253	422/A2, Ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2783	321 Nguyễn Thanh Hồng	04/22/65		270671230	226/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2784	322 Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/85		271891922	541B/A2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2785	323 Nguyễn Thị Chi		01/01/61	270153826	108/3	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận
2786	324 Nguyễn Thị Doan Thư		01/01/84	271698028	490/A2 Tò 10	NKT nặng	450.000	1.500.000	Đã nhận 900.000 vé số
2787	325 Nguyễn Thị Oanh		01/01/63	270671367	506/A2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2788	326 Nguyễn Thị Thu Hồng		11/10/88		62A/1 Nhất Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2789	327 Nguyễn Triệu Hoàng Thuyền	06/15/86		271936662	45/14 ấp Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2790	328 Nguyễn Văn Cồng	01/01/63		270160006	230/3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2791	329 Nguyễn Văn Dũng	02/28/71		270881572	273G/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2792	330 Nguyễn Văn Hải	05/12/61		272224498	C16 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2793	331 Nguyễn Văn Hải	01/01/78		272011355	506/A2	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2794	332 Nguyễn Văn Hoan	01/01/63		270160120	166/3 Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2795	Nguyễn Văn Phước	01/01/72		272009204	506/A2	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2796	Nguyễn Văn Thu	01/01/64		272576840	48/3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2797	Phạm Liên Nhi		09/01/81	271477911	348/2 Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2798	Phạm Ngọc Hiền	01/01/70		270971894	303/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2799	Phạm Ngọc Lan Phương		01/01/90	271981304	496D/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2800	Phạm Thị Kim Ngân		01/01/88	271919971	140/A2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2801	Phạm Tống Trọng	12/26/79		271384536	70/A2 Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2802	Phan Trần Khương Vinh	07/29/96			438/A2 Nhị Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2803	Phan Trung Kiên	01/01/86		271989756	122/2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2804	Trần Bảo Quốc	01/01/70		270525356	186/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2805	Trần Thanh Khoa	01/01/94		272635187	197/3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2806	Trần Văn Sơn	01/01/70		270972113	514/A2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2807	Trương Hoàng Phi	01/01/89		272369978	77/24/1	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2808	Trương Thị Kiều Oanh		01/01/61	270153774	170/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2809	Trương Văn Tiến	01/01/64			170/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2810	Vũ Thị Thu Nguyệt		01/01/64		375/A2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2811	Bùi Thế Hiếu	01/01/52		270165162	34/A2 Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2812	Châu Tấn Phát	01/01/51		271043297	270/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2813	Đặng Thị Tuyết		07/15/58	270662358	87/1 Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2814	Đỗ Thị Tầm		01/01/33	270153483	82/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2815	Đoàn Thị Sen		03/05/60		197/26/19N kp Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2816	Dương Thị Phương		04/06/50	272219979	23/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2817	Hồ Thị Xuân Hương		12/29/46	271436122	509/A2 kp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2818	356 Huỳnh Ngọc Thành	01/01/52		270153968	324/3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2819	357 Huỳnh Thị Huệ		01/01/57		80/1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2820	358 Huỳnh Thị Long		01/01/46	270145380	214/A2 kp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2821	359 Khương Thị Biều		01/01/40		238/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2822	360 Khương Văn Hàng	01/01/48		270364760	238/A2 Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2823	361 Lại Thị Thanh Vân		12/08/58	270015775	240/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2824	362 Lê Chai	12/01/37		270154399	31A/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2825	363 Lê Thị Ảnh		07/17/46	272824016	569/A2 Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2826	364 Lê Thị Mươi		02/15/57	270129826	113/1 Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2827	365 Lương Thị Nổi		01/01/34	272679346	3/1 Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2828	366 Lưu Văn Yên	06/30/55		270153433	202/A3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2829	367 Mai Thành Các	01/01/44		270012576	410/A2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2830	368 Mai Thị Bông		01/01/56	270153808	124A/3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2831	369 Ngô Hoàng Vũ	08/27/56		271112732	185/A2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2832	370 Nguyễn Duy Nam	01/01/40		270005407	40/1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2833	371 Nguyễn Gia Quyền	01/01/52		271142913	591/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2834	372 Nguyễn Thanh Phong	10/15/59		270160430	366/A2 Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2835	373 Nguyễn Thị Hoa		08/15/55	270153523	397/A2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2836	374 Nguyễn Thị Lâm		05/23/59		174/A2 kp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2837	375 Nguyễn Thị Lan		01/01/56	270153096	482/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2838	376 Nguyễn Thị Nhịn		01/01/56		98/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2839	377 Nguyễn Thị Sầu		01/01/34	270129615	37/1/1 ấp Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2840	378 Nguyễn Thị Xinh		01/01/35	271870138	176/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2841	379 Nguyễn Văn Lâm	01/01/43		270160165	52/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2842	Nguyễn Văn Ngang	01/01/52		271408115	84/3 Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2843	Nguyễn Văn Sáu	01/01/54			542/A2 Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2844	Nguyễn Văn Thành	01/01/50		270145548	312/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2845	Nguyễn Văn Vân	11/16/58		270153970	96/3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2846	Phạm Ngọc Diệp	01/01/41		270010364	28/1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2847	Phạm Thị Cai		01/01/41	271106636	136D/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2848	Phạm Thị Chích		01/01/58	270750919	140/A2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2849	Phạm Thị Dương		12/11/56	270346787	311C/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2850	Phạm Văn Quý	10/07/58		023114251	193/21 ấp Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2851	Tổng Thị Mai		12/08/37	270378140	436/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2852	Trần Quang Đồng	01/01/59		270153363	468/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2853	Trần Thị Gái		01/01/53	271384743	237/1 Nhất Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2854	Trương Hoàng Sơn	01/01/59			258/2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2855	Trương Văn Thái	01/01/57		271296065	170/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2856	Vương Thị Kim Thu		09/23/57	270145251	122/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2857	Huỳnh Bảo Ngọc		12/31/15		282/3 ấp Tam Hòa	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2858	Huỳnh Vũ Anh Thư		05/08/11		47/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2859	Lê Quỳnh Bảo Thi		11/29/07		450/A2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2860	Nguyễn Lê Thị Phú Quý		04/03/12		119/1 kp Nhất Hòa	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2861	Trần Đình Bảo Anh	11/22/12			193/2 kp Nhị Hòa	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2862	Trương Minh Trí	06/20/14			449/2 ấp Nhị Hòa	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2863	Lê Trần Minh Ngọc	01/01/01			569/A2	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2864	402	Đào Ngọc Phương Linh		12/06/18	89/1A ấp Nhất Hòa	Trẻ em dưới 4 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750.000	1.500.000	
2865	403	Nguyễn Ngọc Yến Ngân		12/26/07	227C/1 kp Nhất Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2866	404	Phạm Thị Minh Thư		01/01/09	89/1A ấp Nhất Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2867	405	Trần Thanh Bảo Ngọc		11/27/08	223/3 ấp Tam Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2868	406	Trần Thanh Gia Bảo	07/01/06		223/3 ấp Tam Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2869	407	Trịnh Hoàng Quốc Bảo	11/20/07		20A/3 kp Tam Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2870	408	Từ Phạm Trúc Linh		01/01/05	69/3 ấp Tam Hòa	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2871	1	Đào Thị Viên		01/01/37	27/47 kp7	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2872	2	Đoàn Thị Huệ		07/19/56	8B/50 kp7	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2873	3	Hà Thị Hoàng Yến		04/18/47	9/34 kp5	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2874	4	Hoàng Thị Huệ		01/01/35	270607490 34/2 kp1	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	

VII. PHƯỜNG HỒ NAI

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2875	5 Khổng Thị Nhung		05/10/55		9/46 kp7	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2876	6 Lê Thị Kết		01/01/45	270386356	15A/8 KP2	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2877	7 Lê Thị Kết		01/01/41	270386948	14/16 KP3	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2878	8 Nguyễn Thị Hoàn		01/01/46	270404331	15/45 KP8	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2879	9 Nguyễn Thị Ngọc		12/23/48	270057263	20A/51 KP7	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2880	10 Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/42	272436435	10/79 KP12	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2881	11 Nguyễn Thị Nước		01/01/46		12/83 KP12	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2882	12 Nguyễn Thị Quê		01/01/34	270386022	113/4 KP1	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2883	13 Nguyễn Thị Thanh Hương		05/20/42		23/45 KP8	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2884	14 Nguyễn Thị Yên		05/15/46		29/51 kp7	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2885	15 Nguyễn Trí Đoàn	01/01/50			10/79 KP12	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2886	Bùi Đình Kinh	08/08/36			174/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2887	Bùi Thị Bóc		01/01/35	030566568	1/99 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2888	Bùi Thị Cầu		01/01/40	270403031	11/30 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2889	Bùi Thị Chung		01/01/33		18/58B Kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2890	Bùi Thị Chuyên		01/01/38	270392669	362A/736/5 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2891	Bùi Thị Đang		01/01/33	270405250	27B/85 Kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2892	Bùi Thị Huệ		10/20/37	270405438	4/86 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2893	Bùi Thị Lưu		05/10/37	270398590	10/57 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2894	Bùi Thị Miến		08/01/35	270405501	6/72, KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2895	Bùi Thị Ôn		01/01/35	270403132	21/31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2896	Bùi Thị Phòng		01/01/39	270403594	16/31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2897	Bùi Thị Sen		10/09/37	270402499	3A/27 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2898	Bùi Thị Thi		01/01/34	270403060	7/32 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2899	Bùi Thị Tuyết		01/01/39	270398861	26/58 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2900	Bùi Văn Đà	01/01/40		270403045	8/35 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2901	Bùi Văn Khang	01/01/34			8/67 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2902	Bùi Văn Kỳ	01/01/28		270405607	9/75 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2903	Bùi Văn Thân	01/01/32			637 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2904	Cao Thị Tý		01/01/38	270402821	25/36 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2905	Cao Việt Văn	01/01/35		270398426	50B tổ 70 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2906	Đàm Thị Giản		01/01/31	270402673	9/27 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2907	Đặng Duy Hòa	01/01/30			59D/93 KP13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2908	Đặng Thị Bảo		01/01/38	270399270	17/68 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2909	Đặng Thị Chiêu		12/13/36	270399168	27/65 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2910	Đặng Thị Đăng		01/01/37		1/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2911	Đặng Thị Phao		01/01/39	270399655	2/68 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2912	Đặng Văn Quỳnh	01/01/28		270285842	35/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2913	Đặng Văn Sinh	11/15/39		270404960	5/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2914	Đào Ngọc Cảnh	02/16/40			1/55 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2915	Đào Thị Bằng		01/01/36	270969536	30/47, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2916	Đào Thị Bầu		01/01/37	270722604	16/50 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2917	Đào Thị Gái		03/01/36	272489662	25A/87 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2918	Đào Thị Thỏ		01/01/35	270404311	27/49 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2919	Đào thị Tĩnh		01/01/35	270403525	5/35 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2920	Đào Thị Xuân		01/01/39	270404492	21/50 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2921	Đinh Quang Tiếp	01/01/37		360455969	26F/33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2922	Đinh Thị Hòa		01/01/35	270386093	143/5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2923	Đinh Thị Mẫn		01/01/25	270449039	8C/81 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2924	Đinh Thị Nhiều		12/10/35	272436391	6/43, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2925	Đinh Văn Định	07/17/39		270386492	21/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2926	Đỗ Đình Liêm	04/18/37		270364440	19/45 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2927	Đỗ Đức Hải	01/01/37		272201477	32 tổ 99 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2928	Đỗ Thị Cán		02/22/39	270386867	15/16 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2929	Đỗ Thị Chi		01/01/29	270405439	8/71 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2930	Đỗ Thị Gái		01/01/36		6/11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2931	Đỗ Thị Kính		07/03/39	270402836	12B/31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2932	Đỗ Thị Mậu		01/01/31		19/79 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2933	Đỗ Thị Ninh		01/01/38	270403922	8/44 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2934	Đỗ Thị Phương		07/20/38	270404675	4/52 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2935	Đỗ Thị Sỏi		01/01/25	270403098	4/38 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2936	Đỗ Thị Tĩnh		01/01/37	270398152	21/15B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2937	Đỗ Thị Viên		01/01/27	270404410	5A/49 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2938	Đỗ Thị Xuân		12/01/35	270086468	48/33, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2939	Đỗ Trọng Phan	11/08/39		270398189	22/13 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2940	Đỗ Văn Chất	01/01/36		272199014	03D, kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2941	Đoàn Thị Đậu		01/01/28		19/79 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2942	Đoàn Văn Tân	01/01/23			18/88 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2943	Đoàn Văn Thuận	01/01/32		161766508	59/34B KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2944	Dương Đình Thạc	01/01/40		270196652	28/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2945	Dương Quang Động	01/01/30		272238863	10/59 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2946	Dương Thị Minh		01/01/24	270096204	19/90 KP13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2947	Dương Thị Như		01/01/36		14/10, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2948	Dương Thị Thoa		08/15/35	270386819	22/14 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2949	Hà Duy Khánh	01/01/23			15/59 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2950	Hà Thị Hỷ		01/01/40	270398749	28D/44 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2951	Hồ Tấn Hiền	01/01/26			385/46/35/8 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
2952	82	Hoàng Quý Quỳnh	01/01/39		270403476	13/36 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2953	83	Hoàng Thị Bội		12/08/35	270402522	37/24, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2954	84	Hoàng Thị Chi		08/07/37	270402968	24/31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2955	85	Hoàng Thị Chi		01/01/27	270915435	32/86 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2956	86	Hoàng Thị Côi		01/01/34	270386606	22/10 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2957	87	Hoàng Thị Giáp		01/01/40	270386584	11/11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2958	88	Hoàng Thị Hải		10/12/36	272369427	2B kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2959	89	Hoàng Thị Hoa		01/01/33	270405428	36/86 Kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2960	90	Hoàng Thị Kiệm		01/01/40	270405023	4A/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2961	91	Hoàng Thị Lan		01/01/37	272040641	1/30 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2962	92	Hoàng Thị Minh		01/01/37	270386807	2/14 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2963	93	Hoàng Thị Ngoan		04/20/39	270403131	14/30 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2964	94	Hoàng Thị Sở		04/10/39	270404779	4/79 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2965	95	Hoàng Thị Tần		01/01/34	270404859	24/79 Kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2966	96	Hoàng Thị Thành		08/20/37	270398815	25/61 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2967	97	Hoàng Thị Thảo		01/01/31	270454791	48/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2968	98	Hoàng Trung Mực		06/21/35	270403376	16/35 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2969	99	Hoàng Văn Báu		01/01/33	270398573	10A/58 Kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2970	100	Hứa Văn Tung		06/12/35	270386511	14/10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2971	101	Huỳnh Hữu		01/01/35	270398554	22/57 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2972	102	Khổng Hữu Đài		10/08/36	270915271	28/43 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2973	103	Khổng Hữu Uy		04/12/38	270404465	17/49 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2974	104	Khổng Hữu Vạn		02/02/35	270645203	21B/49 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2975	105	Khổng Thị Bội			270404091	1/47 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2976	106	Khổng Thị Cảnh			270404266	26/46 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2977	107	Khổng Thị Dầu			270404507	23/51 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2978	108	Khổng Thị Mân			030607085	26C/43 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2979	109	Lâm Sinh Vàng		01/01/28	270403428	17/33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2980	110	Lê Thị Chiêu		01/01/38	270402204	24/20 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2981	111	Lê Thị Lan		01/01/35		25/91 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2982	112	Lê Thị Ngát		04/17/24			NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2983	113	Lê Thị Ngát		07/15/37	271630353	20B/72 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2983	113	Lê Thị Ôn		01/01/29	270117270	11/19 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2984	114	Lê Thị Phúc		01/01/37	270398060	19/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2985	Lê Thị Phương		01/01/33	270403739	8/41 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2986	Lê Thị Soa		01/01/24	272477392	29C/92 KP13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2987	Lê Thị Thura		07/11/39	270404780	14/78 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2988	Lê Thị Tự		01/01/39	270386741	21A/10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2989	Lê Thị Viên		01/01/35	272205243	42/36 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2990	Lê Văn Đảo	01/01/31		270603895	22/43 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2991	Lê Văn Hiền	12/03/38		270915908	24/72 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2992	Lê Văn Rân	01/01/39		272388823	11B/28 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2993	Lê Văn Thành	01/01/31		270398732	5/56 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2994	Lương Thị Tàn		01/01/28	270405551	4/74 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2995	Lưu Thị Ný		01/01/32	270403153	13/35 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2996	Lý Thị Khuê		01/01/37	270399509	14/63 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2997	Mai Thị Bắc		01/01/36	270398292	31/54, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2998	Mai Thị Minh		01/01/38	270915642	32B/54 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2999	Ngô Ngọc Thịnh	09/25/37		270411091	11/84 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3000	Ngô Thị Đậm		01/01/37	270915522	24/47 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3001	Ngô Thị Đêm		01/01/36		3/81, kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3002	Ngô Thị Là		01/01/37	270402841	8/24 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3003	Ngô Thị Láng		01/01/37	270405122	28/85 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3004	Ngô Thị Nguyệt		01/01/37	270404126	23/47 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3005	Ngô Thị Nhanh		01/01/39	270403697	27/41 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3006	Ngô Thị Thoa		01/01/35	270386187	152/5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3007	Ngô Văn Cay	03/15/35		270437237	kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3008	Ngô Văn Nguyên	01/01/32		272299806	21/24 tổ 43 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3009	Ngô Văn Tộn	01/01/37			20/84 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3010	Ngô Văn Xét	01/01/32		270643027	42/23 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3011	Nguyễn Bá Đoan	01/01/36		272437369	93, kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3012	Nguyễn Công Hường		08/09/37	270407717	14/78 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3013	Nguyễn Đình Dích	01/01/39		272201826	86/99 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3014	Nguyễn Đình Phi	10/10/36			3A/27 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3015	Nguyễn Doãn Nghi	01/01/35		270398334	31/54 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3016	Nguyễn Hữu Tự	01/01/28		270402726	5/24 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3017	Nguyễn Hữu Tuynh	09/26/35		270402762	5/35, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hệ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3018	148 Nguyễn Hữu Ước	01/01/38		272036392	68/94 kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3019	149 Nguyễn Hữu Xuyên	01/01/33		272036392	42/36 Kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3020	150 Nguyễn Khắc Tô	01/01/29		271444342	523/38 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3021	151 Nguyễn Khéo	04/02/39			17/58 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3022	152 Nguyễn Minh Chức	01/01/37		270399464	24/66 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3023	153 Nguyễn Ngọc Lễ	01/01/30		270398428	30/58 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3024	154 Nguyễn Ngọc Linh	01/01/30		270405591	7/73 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3025	155 Nguyễn Quang Minh	12/13/39			15/88 kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3026	156 Nguyễn Thế Ba	07/15/39		270452531	24/86 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3027	157 Nguyễn Thị Ba		10/10/37	270402127	26/21 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3028	158 Nguyễn Thị Bầu		01/01/38	270404405	9/50 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3029	159 Nguyễn Thị Bùi		06/20/36	270403335	27/37 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3030	160 Nguyễn Thị Cảnh		01/01/36	270404721	6/78, kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3031	161 Nguyễn Thị Cậy		01/01/40	270403793	14/79 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3032	162 Nguyễn Thị Cây		01/01/37	270404827	22/42 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3033	163 Nguyễn Thị Chanh		01/01/33	270452507	11/43 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3034	164 Nguyễn Thị Chi		01/01/35	272127841	13/87 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3035	165 Nguyễn Thị Chữ		01/01/35	270402492	7/23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3036	166 Nguyễn Thị Cúc		01/01/38	270105937	4/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3037	167 Nguyễn Thị Đàm		01/01/35	270386032	103/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3038	168 Nguyễn Thị Dâng		01/01/34	270386767	5/12 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3039	169 Nguyễn Thị Dâng		01/01/30	270403201	22/32 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3040	170 Nguyễn Thị Danh		01/01/30	180632930	7B/92 KP13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3041	171 Nguyễn Thị Đào		01/01/40	270399165	47/86 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3042	172 Nguyễn Thị Đào		01/01/34		32B/54 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3043	173 Nguyễn Thị Đào		07/05/34	270201737	6b/33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3044	174 Nguyễn Thị Diên		03/02/38	270405099	13/83 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3045	175 Nguyễn Thị Doãn		01/01/22	270385935	52/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3046	176 Nguyễn Thị Dư		01/01/24		17A/17 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3047	177 Nguyễn Thị Đưm		01/01/36	270405944	8/83, kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3048	178 Nguyễn Thị Gái		01/01/39	270405220	31/38 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3049	179 Nguyễn Thị Gái		01/01/40	270402931	6/37 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3050	180 Nguyễn Thị Gái					NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3051	Nguyễn Thị Giá		01/01/36	270399232	25/64, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3052	Nguyễn Thị Hà		01/01/35		24 tổ 92 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3053	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/36	270398616	25/59, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3054	Nguyễn Thị Hiền		01/01/37	270386800	8/14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3055	Nguyễn Thị Hoa		01/20/38	270404591	11A/20 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3056	Nguyễn Thị Hoa		02/05/37	270404878	3/54 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3057	Nguyễn Thị Huệ		01/01/31		19/61 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3058	Nguyễn Thị Huệ		01/01/35	270751689	68/94 kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3059	Nguyễn Thị Hưng		03/10/33	270404715	9/51 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3060	Nguyễn Thị Hương		01/01/37	270386288	208/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3061	Nguyễn Thị In		01/01/37	272750757	22B/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3062	Nguyễn Thị Kha		01/01/39	270402806	12/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3063	Nguyễn Thị Khai		01/01/40		7/22 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3064	Nguyễn Thị Khanh		01/01/39	270462766	29/69 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3065	Nguyễn Thị Khiếu		01/01/31		164/99 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3066	Nguyễn Thị Khuê		01/01/34	270398946	14/61 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3067	Nguyễn Thị Kim		04/16/39	022847579	10A/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3068	Nguyễn Thị Kim Hoa		01/01/37	270403956	34/45 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3069	Nguyễn Thị Kính		01/01/34	270404245	25/44 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3070	Nguyễn Thị Kíp		01/01/30	270386274	204/7 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3071	Nguyễn Thị Là		01/01/39	270403104	23/33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3072	Nguyễn Thị Lan		09/06/37	270915292	28/43 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3073	Nguyễn Thị Liễu		01/01/36		16/59, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3074	Nguyễn Thị Lợi		01/01/40	270403256	17/37 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3075	Nguyễn Thị Lượ		01/01/24	270398423	15/54 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3076	Nguyễn Thị Mạn		05/10/37	270402601	23/68 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3077	Nguyễn Thị Mận		01/01/34	270404483	24/50 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3078	Nguyễn Thị Mát		05/18/33	270403774	15A/70 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3079	Nguyễn Thị May		10/12/37	270602835	43/23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3080	Nguyễn Thị Mùn		01/01/30		35/34 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3081	Nguyễn Thị Na		01/01/37	270403510	22/33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3082	Nguyễn Thị Nam		01/01/36	270410065	26/51, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3083	Nguyễn Thị Năm		01/01/40		18/59 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hệ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3084	214 Nguyễn Thị Năm		01/01/40	270398679	30/59 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3085	215 Nguyễn Thị Nành		01/01/37	270437572	40/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3086	216 Nguyễn Thị Nào		01/01/35	270915779	10/71 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3087	217 Nguyễn Thị Nga		06/20/35	270386185	16/76 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3088	218 Nguyễn Thị Ngai		01/01/38	270405476	18B/85 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3089	219 Nguyễn Thị Ngân		01/01/36	140798196	40F/36, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3090	220 Nguyễn Thị Ngân		01/01/33		37D/35 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3091	221 Nguyễn Thị Nghè		05/10/37	270985404	119/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3092	222 Nguyễn Thị Ngọc		01/01/37		18A/48 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3093	223 Nguyễn Thị Ngọt		01/01/39	270402085	23/18 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3094	224 Nguyễn Thị Nguyễn		01/01/33		13/80 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3095	225 Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/37	270404806	kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3096	226 Nguyễn Thị Nhac		08/19/39	272112667	15/43 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3097	227 Nguyễn Thị Nhất		01/01/30	270403993	31/44 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3098	228 Nguyễn Thị Nhi		01/01/37	270386060	174/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3099	229 Nguyễn Thị Nhi		01/01/37	270407013	9/5 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3100	230 Nguyễn Thị Nhi		01/01/40	270402873	3/24 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3101	231 Nguyễn Thị Nhi		01/01/38	270402633	10/26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3102	232 Nguyễn Thị Nhuận		01/01/29		17/17 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3103	233 Nguyễn Thị Oanh		05/15/34	270385927	67/3 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3104	234 Nguyễn Thị Ôn		01/01/35		3/57 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3105	235 Nguyễn Thị Phần		01/01/35	270403072	16/32 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3106	236 Nguyễn Thị Phương		01/01/34	272546965	32/91 kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3107	237 Nguyễn Thị Quyên		01/28/34	270403792	24/42 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3108	238 Nguyễn Thị Răng		01/01/25	270407282	25/5 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3109	239 Nguyễn Thị Riên		01/01/35	270915772	22/73 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3110	240 Nguyễn Thị Rôm		01/01/36	270404381	4/49, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3111	241 Nguyễn Thị Rùa		01/01/37		240/34 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3112	242 Nguyễn Thị Rục		01/01/36	270405540	14/71, KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3113	243 Nguyễn Thị Rừng		01/01/26		11/45 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3114	244 Nguyễn Thị Sa		01/01/25	270398443	20B/156 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3115	245 Nguyễn Thị Sáp		01/01/36	270552677	5B/64, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3116	246 Nguyễn Thị Sen		01/01/37	270402534	7/27 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3117	Nguyễn Thị Soạn		01/01/39	270402595	20/28 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3118	Nguyễn Thị Soi		01/01/32	270843376	30/5 Kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3119	Nguyễn Thị Soi		06/08/37	270407484	32/24, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3120	Nguyễn Thị Sơn		01/01/28	260400983	26/8 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3121	Nguyễn Thị Tâm		11/16/36		35/43 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3122	Nguyễn Thị Tâm		01/01/37	270399454	13/67 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3123	Nguyễn Thị Thái		01/01/35	270405444	1/73 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3124	Nguyễn Thị Thám		01/01/36	270402908	26/25, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3125	Nguyễn Thị Thanh		08/10/36		131/5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3126	Nguyễn Thị Thanh		01/01/36	272622589	15/33, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3127	Nguyễn Thị Thành		01/01/30	270399448	3/67 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3128	Nguyễn Thị Thê		01/01/35	271662950	tổ 43 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3129	Nguyễn Thị Thiêm		01/01/33		2/74 Kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3130	Nguyễn Thị Thơ		01/01/35	270402648	19/27 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3131	Nguyễn Thị Thoa		01/01/40	270404916	20/81 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3132	Nguyễn Thị Thu		01/01/29	270398133	16/16 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3133	Nguyễn Thị Thường		01/01/25	270402202	20B/20 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3134	Nguyễn Thị Tim		01/01/37	270402838	11/24 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3135	Nguyễn Thị Tinh		01/01/36	270385949	42/2, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3136	Nguyễn Thị Tinh		01/01/32		27/34 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3137	Nguyễn Thị Toán		01/01/28	270398995	66/60 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3138	Nguyễn Thị Tới		01/01/39	270287569	tổ 26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3139	Nguyễn Thị Trí		01/01/22	270402985	2/38 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3140	Nguyễn Thị Tuấn		12/10/39	270398186	32/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3141	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/37	270404571	17/50 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3142	Nguyễn Thị Ün		01/01/27	270399395	4/69 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3143	Nguyễn Thị Vải		01/01/32	270405470	3/73 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3144	Nguyễn Thị Vân		01/01/39	272649487	13/54 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3145	Nguyễn Thị Ven		01/01/30		146/5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3146	Nguyễn Thị Ven		01/01/40	270386574	2/11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3147	Nguyễn Thị viên		01/01/35		8/39 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3148	Nguyễn Thị Vui		01/01/32	270385912	10/1 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3149	Nguyễn Thị Xe		01/01/37	271116748	20/21 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3150	280	Nguyễn Thị Xuân							
3151	281	Nguyễn Thị Xuê	01/01/33	272319145	5B/34 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3152	282	Nguyễn Thị Y	06/15/37	270404227	6/47, Kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3153	283	Nguyễn Tiến Đại	10/10/33	270404877	7/81 Kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3154	284	Nguyễn Trí Hương	01/01/33	270399430	13/67 Kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3155	285	Nguyễn Trí Sáng	11/25/37	270405092	15/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3156	286	Nguyễn Triệu Tuấn	01/01/29	270405074	4A/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3157	287	Nguyễn Văn Ảnh	01/01/32	270101445	1D/88 Kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3158	288	Nguyễn Văn Bầu	01/01/36	270403241	10/30 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3159	289	Nguyễn Văn Biện	01/01/37		24/5, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3160	290	Nguyễn Văn Dân	01/01/29	270403181	2/36 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3161	291	Nguyễn Văn Đệ	01/01/32	270405520	3/74 Kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3162	292	Nguyễn Văn Diệu	05/18/35		13/80 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3163	293	Nguyễn Văn Đình	01/01/32		6A/78 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3164	294	Nguyễn Văn Đông	01/01/32	270405921	18/69 Kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3165	295	Nguyễn Văn Đức	06/27/38	270607778	24/24 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3166	296	Nguyễn Văn Hách	04/03/37	270405638	17/75 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3167	297	Nguyễn Văn Hiền	01/01/39	270486624	61H/34B, Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3168	298	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/34	270402584	10/26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3169	299	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/33	270829787	54/6 tổ 37 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3170	300	Nguyễn Văn Hôn	07/17/37	270398208	13/16 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3171	301	Nguyễn Văn Hồn	01/01/28	270402521	11/24 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3172	302	Nguyễn Văn Huy	05/10/39		25A/81 Kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3173	303	Nguyễn Văn Huyền	01/01/40	270403926	12/40A kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3174	304	Nguyễn Văn Kết	01/01/29	270402757	25/23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3175	305	Nguyễn Văn Kinh	01/01/39	270403621	29/33 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3176	306	Nguyễn Văn Luận	03/11/36	270404812	14/79 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3177	307	Nguyễn Văn Lương	01/01/38		18/81 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3178	308	Nguyễn Văn Ngạn	01/01/40	270658421	54/70 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3179	309	Nguyễn Văn Nghiễm	01/01/15	270404054	17/45 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3180	310	Nguyễn Văn Nhàn	01/01/39		5/81 Kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3181	311	Nguyễn Văn Phần	06/24/37	270405153	8/83 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3182	312	Nguyễn Văn Sả	01/01/31	270563003	121/4, Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
				270398028	24/15 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3183	Nguyễn Văn Sắc	01/01/36		270407072	24/5, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3184	Nguyễn Văn Tắc	01/01/39		360458788	55/44 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3185	Nguyễn Văn Tân	01/01/36		270376837	41/48, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3186	Nguyễn Văn Tân	01/01/39		270399378	8/70 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3187	Nguyễn Văn Tiếp	04/10/40			20/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3188	Nguyễn Văn Trường	04/18/39		270399510	5/65 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3189	Nguyễn Văn Tuyển	03/03/34			15/49 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3190	Nguyễn Văn Vẹn	09/15/35		270376723	25/12, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3191	Nguyễn Văn Viên	02/06/35			7/85 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3192	Nguyễn Văn Y	01/01/36		270399294	2/68, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3193	Nguyễn Xuân Nghiệp	02/20/40			5/74 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3194	Phạm Thị Bàn		01/01/37	270405051	15/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3195	Phạm Thị Bé		01/01/33	270402147	8/18 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3196	Phạm Thị Bé		01/01/30	270602722	27/44 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3197	Phạm Thị Cam		01/01/30		1/24 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3198	Phạm Thị Chính		01/01/39	270402594	27/28 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3199	Phạm Thị Đàm		01/01/36	270399344	25/68, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3200	Phạm Thị Độ		01/01/31	270398501	22/55 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3201	Phạm Thị Đối		01/01/37	270386307	165/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3202	Phạm Thị Hơ		01/01/32		20A/56 Kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3203	Phạm Thị Lan		01/01/39	270402125	27/22 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3204	Phạm Thị Liên		01/01/30	270398411	19/58 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3205	Phạm Thị Nga		01/01/29	270116663	3A/70 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3206	Phạm Thị Nguyễn		03/12/36		15/12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3207	Phạm Thị Nguyễn		01/01/37		15/42 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3208	Phạm Thị Nhãn		01/01/40	272487958	15/23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3209	Phạm Thị Nụ		01/01/36	270398919	11/62, kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3210	Phạm Thị Thuộc		01/01/35	270402951	17/28 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3211	Phạm Thị Tuyết		01/01/36	270404479	24/44, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3212	Phạm Thị Xuân		01/01/35	272205960	kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3213	Phạm Thị Xuyên		01/01/37	270405110	2/85 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3214	Phạm Thị Xuyên		01/01/30		19/81 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3215	Phạm Văn Hường		01/01/37	370156012	2/83 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3216	346	Phạm Văn Khoát	01/01/36		30/24, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3217	347	Phạm Văn Nam	01/01/34		lô 59 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3218	348	Phạm Văn Tình	01/01/34		29/26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3219	349	Phạm Văn Yên	02/16/36		4/86, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3220	350	Phạm Viết Khôi	01/01/38		11/11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3221	351	Phạm Viết Tìm	01/01/37		6/11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3222	352	Phạm Khắc Tuấn	01/01/30		14/72 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3223	353	Phạm Thị Cách	01/01/40		5/48 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3224	354	Phạm Thị Hương	01/01/24		16/26 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3225	355	Phạm Thị Kỳ	01/01/40		21/37 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3226	356	Phạm Thị Liên	01/01/37		8/57 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3227	357	Phạm Thị Lơ	01/01/31		10/23 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3228	358	Phạm Thị Nhấn	10/03/33		19/45 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3229	359	Phạm Thị Thoan	01/01/40		25/24 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3230	360	Phạm Văn Hân	01/01/39		4B/16 kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3231	361	Phí Thị Hê	01/01/30		28D/44 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3232	362	Phùng Quang Linh	01/01/31		1/20 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3233	363	Quách Thị Ứng	01/01/33		24/48 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3234	364	Tạ Thị Nã	08/15/38		1/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3235	365	Thân Văn Phóng	01/01/37		47/34B kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3236	366	Tổng Thị Duyên	01/01/33		5/28, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3237	367	Tổng Thị Sự	01/01/33		1/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3238	368	Trần Đức Thịnh	01/01/33		24/48 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3239	369	Trần Ngọc Bép	01/01/33		1/82 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3240	370	Trần Ngọc Linh	01/01/33		15/15 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3241	371	Trần Thị Hòa	01/01/33		2/79 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3242	372	Trần Thị Hoàn	01/01/36		8/30 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3243	373	Trần Thị Khuy	01/01/35		4/31, tổ 31, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3244	374	Trần Thị Lý	01/01/27		26/16, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3245	375	Trần Thị Mai	0208/6280		499B/12/35, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3246	376	Trần Thị Mến	270398001		24/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3247	377	Trần Thị Ngân	270404279		21A/41 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3248	378	Trần Thị Nhi	270404279		2/19/15 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3249	Trần Thị Quý		01/01/37		3D kp13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3250	Trần Thị Rong		01/01/34	270399255	8/67 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3251	Trần Thị Ta		01/01/39	270386822	19/14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3252	Trần Thị Tuyền		01/01/22		3/39 KP13	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3253	Trần Thị Văn		05/20/39	270403043	23/32 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3254	Trần Văn Bảy		01/01/28		KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3255	Trần Văn Cự	01/01/36			85B/34B kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3256	Trần Văn Độ	10/11/39		270399223	15/68 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3257	Trần Văn Hành	01/01/30		270399048	1/63 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3258	Trần Văn Hậu	01/01/26		270403070	14/73 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3259	Trần Văn Hoọc	01/01/32			2/62 Kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3260	Trần Văn Khang	01/01/38		270405478	18B/85 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3261	Trần Văn Ngọc	01/01/26			13/52 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3262	Trần Văn Phiên	07/11/39		270386674	21A/10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3263	Trần Văn Tự	01/01/40			tổ 99 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3264	Trịnh Thị Đang		03/12/40		92/34B kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3265	Trịnh Thị Hên		02/17/39	270915190	25/43 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3266	Trịnh Văn Tín	01/01/27		270640192	25/59 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3267	Trương Thị Sự		01/01/35	270404419	21C/58 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3268	Trương Thị Phiên		01/01/25		24/51 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3269	Vũ Công Phát	01/01/37		270399144	23/68 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3270	Vũ Ngô Uyên		01/01/32		21/80 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3271	Vũ Ngọc Truyền	01/10/40		270402428	5/22 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3272	Vũ Thị Dậu		01/01/20	270914091	4/17 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3273	Vũ Thị Đệ		01/01/36	270385957	17/1, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3274	Vũ Thị Hoa		01/01/25	270404813	20/79 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3275	Vũ Thị Kén		01/01/40		4C/58 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3276	Vũ Thị Khay		07/06/34	270403746	Tập thể Dòng mến thánh giá	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3277	Vũ Thị Mùi		01/01/40	270603659	18A/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3278	Vũ Thị Mùi		01/01/37	270774504	tổ 36 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3279	Vũ thị Nhương		05/10/36	270385862	52/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3280	Vũ Thị Nụ		01/01/27	270385771	56B/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3281	411 Vũ Thị Rót		12/04/38		121/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3282	412 Vũ Thị Rư		01/01/37	270404235	25/47 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3283	413 Vũ Thị Sắt		08/15/35	270399050	19/66, KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3284	414 Vũ Thị Sơn		06/28/37	270915393	28/50, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3285	415 Vũ Thị Sự		01/01/32	270398638	10/59 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3286	416 Vũ Thị Tân		01/01/28	270398586	37/57 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3287	417 Vũ Thị Thà		01/01/32	270404948	1/80 KP12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3288	418 Vũ Thị Thời		01/01/40	272312534	29/87 kp12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3289	419 Vũ Thị Tụ		01/01/17	271142225	27/69 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3290	420 Vũ Thị Vân		07/05/37	270403168	11/38 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3291	421 Vũ Văn Bình		01/01/39	270398797	10/61 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3292	422 Vũ Văn Di		01/01/34	270403575	4/34 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3293	423 Vũ Văn Mỹ		01/01/37	270045842	63/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3294	424 Vũ Văn Ngạc		01/01/36	270403903	15/42, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3295	425 Vũ Văn Sang		01/01/30		4/63 KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3296	426 Vũ Văn Tụ		04/08/34	272040332	6/43 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3297	427 Vũ Văn Văn		12/12/39	270399588	6/65 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3298	428 Bùi Thị Thanh Bưởi		01/01/61		41/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3299	429 Bùi Văn Hiền		01/01/65		19B/81 kp12	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3300	430 Chu Phạm Trung Hiếu		03/16/75		13A/55 KP9	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3301	431 Đào Thanh Trúc		06/10/02		523/16/8 kp6	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3302	432 Đinh Quý Chè		03/04/61	270402856	4/38 kp8	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3303	433 Đinh Thị Xuân		11/18/91		99A/7 kp5	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3304	434 Đỗ Thị Phương Dung		01/01/02		29/48 Kp7	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3305	435 Đỗ Tuấn Kiệt		01/14/91		18/58B KP9	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3306	436 Dương Hồng Ân		10/21/85		45H/36 kp8	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3307	437 Hoàng Thị Thủy		04/15/95	125327952	53N/36 kp8	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3308	438 Hồng Quốc Tuấn				48/34B kp5	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3309	439 Không Hoàng Nam Gia		01/01/89		Tổ 88 KP13	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3310	440 Phước		01/01/95		Tổ 86 KP7	NCT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3311	441 Không Hữu Văn		01/01/73		20/46 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3312	442					NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3313	Khổng Thị Yên		01/01/63		19/47, KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3314	Lê Hoài Thương		01/01/00		12/59 KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3315	Lê Hồng Thái	01/01/61		272122654	kp13	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3316	Lê Long Ân	08/09/88		271961620	36/81 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3317	Lê Ngọc Tài	01/01/74			2B/43 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3318	Lê Ngọc Tú	01/01/71			2B/43 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3319	Lê Quang Trường	01/01/73		272455975	16/26 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3320	Lê Thị Ngọc Bích		10/26/79		14B/78 kp12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3321	Lê Văn Lý	01/01/70			521/48/93 KP13	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3322	Lương Việt Tùy	01/01/81			29/16 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3323	Ngô Minh Nhật	02/14/00		272804136	42A/23 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3324	Ngô Quốc Hiệp	07/27/76		271506167	131B/5 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3325	Ngô Thị Bích Nguyệt		07/13/91		58/86 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3326	Ngô Thị Lụa		01/01/68	271023643	2/47 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3327	Ngô Thị Mầu		01/01/60		45/86 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3328	Ngô Văn Chung	01/01/66			31/46 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3329	Nguyễn Cao Kỳ	01/01/67		272205741	1/99 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3330	Nguyễn Chính Huy Kiệt	01/01/01			33B/48 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3331	Nguyễn Đông Hoài	09/16/80			29/49 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3332	Nguyễn Hoàng Kim	01/01/78			11B/18 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3333	Nguyễn Hoàng Phương Dung		02/20/01		41/12 tổ 85 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3334	Nguyễn Hoàng Phương Thảo		01/01/03		57A/20 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3335	Nguyễn Hoàng Việt	03/12/99			109T/34B KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3336	Nguyễn Hồng Minh Triết		06/14/88		53/2 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3337	Nguyễn Hữu Sinh	10/03/73			28/64 kp10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3338	Nguyễn Kim Hải	01/01/65			16/67 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3339	Nguyễn Minh Nhật	01/01/74			27/61 kp10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3340	Nguyễn Ngọc Bích	12/25/66			23B/56 KP9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3341	Nguyễn Ngọc Đễ	11/25/61		270405247	5/85 kp12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3342	472 Nguyễn Ngọc Diệp	01/01/61			469/6 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3343	473 Nguyễn Ngọc Khả Tú	01/01/86			4/42 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3344	474 Nguyễn Ngọc Minh	04/08/69			24/61 kp10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3345	475 Nguyễn Như Thùy		01/14/82		29/49 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3346	476 Nguyễn Quốc Tiến	01/01/93			35C/87 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3347	477 Nguyễn Quốc Trung	01/01/89			35C/87 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3348	478 Nguyễn Quốc Trung	01/01/91			24/13 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3349	479 Nguyễn Quỳnh Hương		11/26/97	272582071	10A/83 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3350	480 Nguyễn Thăng Long	01/01/67		270730539	19A/74 KP11	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3351	481 Nguyễn Thanh Bình	01/01/67			9/25 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3352	482 Nguyễn Thanh Tâm	01/01/82			5B/44, KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3353	483 Nguyễn Thị Dương		01/01/64	270915702	15/66 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3354	484 Nguyễn Thị Hằng Hà		09/12/82	271683606	10B/82 kp12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3355	485 Nguyễn Thị Hiền		04/07/97	272726628	5B/34 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3356	486 Nguyễn Thị Huyền Trâm		01/01/80		4/56 KP9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3357	487 Nguyễn Thị Kim Cương		03/03/63	270914864	31B/2 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3358	488 Nguyễn Thị Kim Loan		08/17/67	270296934	26 tổ 42 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3359	489 Nguyễn Thị Kim Oanh		01/01/68		2/43 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3360	490 Nguyễn Thị Kim Thùy		01/01/94		3A/70 KP9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3361	491 Nguyễn Thị Kim Yến		01/01/72		705/62/7 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3362	492 Nguyễn Thị Lân		01/01/88		81B/34 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3363	493 Nguyễn Thị Mai		01/01/70	272437512	20/20 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3364	494 Nguyễn Thị Minh Nguyệt	01/01/72			27/61 kp10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3365	495 Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		01/01/78	271289375	20/62 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3366	496 Nguyễn Thị Phương Tâm		01/01/95		152/5 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3367	497 Nguyễn Thị Quỳnh		01/01/99		61C/34B Kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3368	498 Nguyễn Thị Thái Lan		01/01/68		29/85 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3369	499 Nguyễn Thị Thảo		08/08/63		29/85 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3370	Nguyễn Thị Thiên Trang		01/01/90	271971453	32/33 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3371	Nguyễn Thị Thúy		01/01/65		21/78 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3372	Nguyễn Thị Xuân		01/01/88	270403345	204/7 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3373	Nguyễn Thị Xuân Tiên		08/14/86		37B/36 KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3374	Nguyễn Thiên Thế	10/13/87			29/49 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3375	Nguyễn Thu Hằng		08/31/78		29/49 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3376	Nguyễn Trí Thức	02/28/68		270871334	11A/80 KP12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3377	Nguyễn Tuấn Anh	01/01/94			25A/51 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3378	Nguyễn Tuấn Khải	01/01/76		271891429	120B/4 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3379	Nguyễn Văn Chung	01/01/93			39/99 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3380	Nguyễn Văn Hùng	01/27/78		270402211	165 tổ 99 kp10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3381	Nguyễn Văn Nhương	01/01/73		271030456	15A/32 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3382	Nguyễn Văn Quân	03/09/63		024074626	27/23 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3383	Nguyễn Văn Súc	01/01/64			7/25 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3384	Nguyễn Văn Thiện	01/01/81			5B/44, KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3385	Nguyễn Văn Thông	06/12/63		272098671	207/7, KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3386	Nguyễn Văn Tuấn	06/17/61		270798205	31A/16 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3387	Nguyễn Việt Hoàng	01/01/99			43/94 tổ 96 KP13	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3388	Nguyễn Việt Trung	01/01/03			99/34B KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3389	Nguyễn Vũ Giao	01/01/72		271003296	1/75 KP11	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3390	Nguyễn Xuân Thùy	01/01/67			2B/43 KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3391	Phạm Duy Khang	12/02/98			21C tổ 23 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3392	Phạm Minh Quý	01/01/83		271802513	Tổ 93, KP13	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3393	Phạm Ngọc Huy	03/03/71		270915266	2C/37 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3394	Phạm Thị Huế		01/01/65	370150549	tổ 99 KP10	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3395	Phạm Thị Kim Ngân		01/01/00		50A/59 KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3396	Phạm Thúy Uyên		01/01/73		29/55 KP9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3397	Phạm Tiến Đạt	01/01/69			19/21 Kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3398	Tổng Thị Bích Ngọc		11/30/00		17A/43 tổ 96 kp13	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3399	Trần Đức Hiệp	01/01/79			2/19/11 KP8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3400	330	Trần Minh Hy							
3401	531	Trần Thanh Phong	01/01/88						
3402	532	Trần Thị Ngọc Loan	01/01/70						
3403	533	Trần Thị Nhã Uyên		02/01/85					
3404	534	Trần Thiện Thanh Tâm	01/01/91	271159205	31B/44 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3405	535	Trần Thùy Trang				NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3406	536	Trần Văn Hiệu	01/01/99		3/14 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3407	537	Vũ Anh Duy	01/01/76	271242492	1/31 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3408	538	Vũ Đình Nhu	08/15/94	272921559	5/78 kp12	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3409	539	Vũ Minh Quân	07/01/68	270730832	63/3 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3410	540	Vũ Ngọc Toàn	07/06/81		523/7 tổ 27 kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3411	541	Vũ Thị Thu Thủy	01/01/80		17B/20 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3412	542	Bùi Đình Linh	01/01/69		200/7 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3413	543	Bùi Ngọc Ly	06/05/58	272759853	40H tổ 37 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3414	544	Bùi Thị Dầu	04/21/56	270385867	61/3 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
3415	545	Bùi Thị Hiền	03/01/50	270405515	37/7 kp11	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3416	546	Bùi Thị Hòa	01/01/36	270386787	10/13, KP4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3417	547	Bùi Thị Ngòi	01/01/33	360438500	13B/76 KP11	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3418	548	Bùi Thị Thu	02/02/55		179/6 kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3419	549	Chu Thị Sáng	01/01/58	270385875	42/2 kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3420	550	Chu Thị The	01/01/45	272423627	40K/37 kp8	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3421	551	Đặng Thị Bằng	1954	270531258	49/20 kp4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3422	552	Đặng Thị Hương	11/18/37	270915909	24/72 kp11	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3423	553	Đào Thị Chuyên	01/01/52	181534452	18/91 KP13	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3424	554	Đào Thị Hạnh	01/01/31		54/44 KP8	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3425	555	Đào Thị Nguyên	01/01/54	270915586	24/75, KP11	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3426	556	Đào Thị Vĩ	01/01/26		11/39 KP8	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3427	557	Đinh Thị Hào	08/05/52		32N/40 kp8	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3428	558	Đinh Thị Quang	01/01/37	270403857	2/43 kp7	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3429	559	Đinh Thị Tha	01/01/30	270386218	158/6 KP2	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3430	560	Đinh Văn Ôn	02/08/52		22/78 kp12	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3431	561	Đỗ Đình Tấn	01/01/42	270404843	8/10 kp2	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
3432	562	Đỗ Thị Thoa	03/08/43	270386687	1/14 kp2	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
			01/01/21	270079054	12/44 KP8	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3433	Đỗ Trọng Huỳnh	01/01/43		270398083	21/13 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3434	Đoàn Thị Lát		01/01/27		18/79 KP12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3435	Hoàng Bá Nhã	09/01/48		271414939	20/11 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3436	Hoàng Hữu Y	09/04/38		270552678	5B/64 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3437	Hoàng Thị Cây		01/01/31	270402475	29/23 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3438	Hoàng Thị Khuê		01/01/40	270507799	15/15 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3439	Hoàng Thị Triu		01/01/36	270602752	56D/2, kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3440	Hứa Văn Thông	01/01/57		270286541	21/11b kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3441	Huỳnh Phương Lan		08/05/42	273415952	109T/34B kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3442	Khổng Thị Ra		05/25/33	271142276	24/46 Kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3443	Lại Thị Gấm		01/01/47		29/32 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3444	Lê Sỹ Đàm	01/01/58		270404700	30B/48, KP7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3445	Lê Thị Cừ		01/01/37	270398093	25/17 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3446	Lê Thị Tài		01/01/42	272778121	17/35 tổ 97 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3447	Lê Văn Hành	02/20/54		270437630	37/40 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3448	Lý Thị Kiều		07/30/35	270339250	8/66 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3449	Lý Thị Thanh Xuyên		01/01/31	270398830	12/63 KP10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3450	Mạc Ngọc Hưng	02/28/35		270404024	9/45 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3451	Mai Hữu Cường	01/01/48			43/43 KP7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3452	Ngô Đức Hùng	01/01/55			24A/23 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3453	Ngô Thị Thâm		01/01/24	270914989	24/25 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3454	Ngô Thị The		10/04/51	270402725	523/23 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3455	Ngô Văn Phụng	01/01/51		270420390	9/32 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3456	Nguyễn Đình Bè		08/12/45	250206619	25/37 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3457	Nguyễn Đức Hậu	08/08/43		270399622	19/65, KP9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3458	Nguyễn Đức Nhuận	11/19/42		270475278	37C/36 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3459	Nguyễn Quang Xuân	01/01/34		270404365	10/51 KP7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3460	Nguyễn Thanh Thùy		06/14/52		21/21 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3461	Nguyễn Thị Anh		01/01/43	270437532	2/37 KP8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3462	Nguyễn Thị Bằng		01/01/25	270398825	15/61 KP10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3463	Nguyễn Thị Bảy		01/01/39	270385971	63/3 Kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3464	Nguyễn Thị Bảy		01/01/35	270153146	136B/5 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3465	595 Nguyễn Thị Bảy		01/01/30	272204353	128/5 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3466	596 Nguyễn Thị Bình		01/01/56		1A/89 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3467	597 Nguyễn Thị Chin		01/01/32	272446702	41 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3468	598 Nguyễn Thị Chính		01/01/20	270508532	14/41 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3469	599 Nguyễn Thị Chuyên		05/23/43	270402510	16/25 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3470	600 Nguyễn Thị Cúc		01/01/35	270607800	24A/23 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3471	601 Nguyễn Thị Đức		01/01/40	270405811	11B/71 kp11	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3472	602 Nguyễn Thị Dung		03/16/57	270057192	15/28 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3473	603 Nguyễn Thị Đường		01/01/37	270386171	124/5 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3474	604 Nguyễn Thị Duyên		04/19/45	180875759	12B/43 kp13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3475	605 Nguyễn Thị Hải		04/15/41	270386196	173/6 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3476	606 Nguyễn Thị Hạnh		01/01/30	270402782	21/30 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3477	607 Nguyễn Thị Hòì		01/01/30	270235877	4/35 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3478	608 Nguyễn Thị Khen		01/01/32	270070388	4/36 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3479	609 Nguyễn Thị Khuỳên		01/01/34	270398863	2/62 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3480	610 Nguyễn Thị Kiều		02/02/26	270386290	209/7 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3481	611 Nguyễn Thị Lành		03/12/37	271076503	48A/40 KP8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3482	612 Nguyễn Thị Liễu		01/01/41		28/33 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3483	613 Nguyễn Thị Luot		01/01/37	270465081	32A tổ 33 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3484	614 Nguyễn Thị Lưu		07/14/33		6/32 Kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3485	615 Nguyễn Thị Mân		01/01/53	270399155	19A/26 KP6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3486	616 Nguyễn Thị Mên		01/01/25	270403743	Tập thể Dòng Mên Thánh Giá	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3487	617 Nguyễn Thị Mỹ		01/01/41		8C KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3488	618 Nguyễn Thị Năm		01/01/33	270398525	43/44 Kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3489	619 Nguyễn Thị Ngần		01/01/33	270398268	16/54 Kp9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3490	620 Nguyễn Thị Ngơ		02/12/50		12/74 kp11	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3491	621 Nguyễn Thị Ngời		12/25/53		17/14 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3492	622 Nguyễn Thị Nha		01/01/58	272545648	Tổ 93 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3493	623 Nguyễn Thị Nhở		01/01/33		30/86 Kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3494	624 Nguyễn Thị Nhọt		01/01/33	270404060	10/47 Kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3495	625 Nguyễn Thị Nhung		01/01/29	270915746	22A/52 KP11	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3496	626 Nguyễn Thị Nhứt		01/01/32	271003280	25/23 Kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3497	Nguyễn Thị Sợi		01/01/37	270399300	tổ 64 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3498	Nguyễn Thị Thắm		01/01/37		3/13 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3499	Nguyễn Thị Thanh		10/01/49	270057057	1B/37 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3500	Nguyễn Thị Thao		01/01/57	270402885	7/36 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3501	Nguyễn Thị Thung		07/12/53	270586913	4/83 KP12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3502	Nguyễn Thị Thương		01/01/36	270407079	19/5, kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3503	Nguyễn Thị Tuyền		10/16/35	270402752	13/27, KP6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3504	Nguyễn Thị Uy		01/01/31		4/63 KP10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3505	Nguyễn Thị Xuân Thu		01/01/51	270398760	22/59 KP8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3506	Nguyễn Thị Xuyến		01/01/57	272477991	65/87 KP12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3507	Nguyễn Văn Bạch	01/01/56		270402078	11A/18 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3508	Nguyễn Văn Bay	06/05/58		270108840	20 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3509	Nguyễn Văn Chiếu	10/02/34		270402220	8/20 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3510	Nguyễn Văn Hùng	02/03/30		272704570	22/21 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3511	Nguyễn Văn Khuê	01/01/30		370150997	5/81 KP12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3512	Nguyễn Văn Lý	06/07/51		270364908	3A/5 KP10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3513	Nguyễn Văn Mạc	01/01/53		270403914	20/42 KP6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3514	Nguyễn Văn Yên	01/01/54			25C/58 kp9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3515	Phạm Phú Dạm	02/02/47		271691631	56/33 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3516	Phạm Thị Bé		09/08/45	270403784	8/22 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3517	Phạm Thị Chén		01/01/36	370156559	2/83, kp12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3518	Phạm Thị Mi		08/14/45		4/59 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3519	Phạm Thị Mỹ		01/01/51	272019738	9B/44 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3520	Phạm Thị Ninh		01/01/54		8/76 KP11	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3521	Phạm Thị Thật		01/01/38	161103976	1/94 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3522	Phạm Thị Thiết		01/01/37	271657527	17 tổ 55 kp9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3523	Phạm Thị Thơm		01/01/42		33 tổ 69 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3524	Phạm Văn Hoàng	01/01/59		270404851	16/19 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3525	Phan Đức Quốc	01/01/59		273296227	15/79 KP12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3526	Phan Năng Thu	10/21/44			109T/34B KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3527	Phan Thị Đây		01/01/45		25B/24 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3528	Phan Thị Nghĩa		01/01/56	270402570	3B/25 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3529	Phan Thị Ngùng		01/01/30	270402709	1/4 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3530	660	Thân Thị Mân	01/01/59		17/1 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3531	661	Trần Thị Đến		01/01/47	154/6 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3532	662	Trần Thị Hiệp	01/01/32	272477832	9A/34B Kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3533	663	Trần Thị Hồng Tâm	03/31/59	270386236	155/6 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3534	664	Trần Thị Lan	01/12/53	270844742	33/45 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3535	665	Trần Thị Lang	01/01/50		32B/33 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3536	666	Trần Thị Ninh	01/01/39	270436910	30/34 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3537	667	Trần Thị Nở	01/01/41	270386456	11/8 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3538	668	Trần Thị Non	04/06/30	270386984	30/15 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3539	669	Trần Thị Sinh	01/01/35	270386322	153/6 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3540	670	Trần Thị Thu	09/10/57	270386504	20/9 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3541	671	Trần Thị Út	01/01/39	270403774	26/88 kp13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3542	672	Trần Văn Chiến	01/01/48	272201961	35/48 kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3543	673	Trần Văn Phước	02/20/47		7/30 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3544	674	Trương Thị Lương	01/01/49	272319515	11/12 KP13	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3545	675	Vũ Công Hồi	02/01/52		3B tổ 70 KP9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3546	676	Vũ Đình Đức	01/01/27	270398676	24/59 KP8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3547	677	Vũ Khắc Cần	01/01/41	150495849	35A36 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3548	678	Vũ Ngọc Ngươn	10/29/30		4/21 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3549	679	Vũ Thị Châu		01/01/35	12/69 kp10	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3550	680	Vũ Thị Diễm	01/01/40	270385941	69/3 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3551	681	Vũ Thị Gái	01/01/29	279386270	166/6 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3552	682	Vũ Thị Khuyên	01/01/42		13/18 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3553	683	Vũ Thị Lê	05/07/35		6/83 kp12	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3554	684	Vũ Thị Tàn	10/11/46	270386739	9b/12 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3555	685	Vũ Thị Xuyên	12/11/56	270386033	122A/4 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3556	686	Vũ Văn Dịch	01/01/52	021031434	8/55 kp9	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3557	687	Vũ Văn Mây	06/08/54	270915237	32B/34 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3558	688	Bùi Hồng Ngọc	01/01/08		54/36 KP8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
3559	689	Chiu Khánh Ný	11/21/11		29A/30 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3560	690	Đặng Đức Anh	08/30/13		21B/79 kp12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3561	691	Đặng Thanh Tú	12/12/06		12/26 KP6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3562	692	Đỗ Quốc Đại	07/30/15		20/52 kp11	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3563	Đỗ Tuấn Dũng	11/24/16			27H/59 kp8	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3564	Dương Lộng Ngọc		12/21/03		23E/42 KP6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3565	Hoàng Đăng Thanh Phong	01/08/18			kp13	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3566	Hứa Thị Bảo Trâm		01/01/06		Tổ 93 KP13	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3567	Lê Gia Bảo	09/11/16			385/65/24 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3568	Lê Hoàng Thiên Mỹ		05/18/17		1/28 kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3569	Lê Huy Bảo	11/12/09			14/68 kp10	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3570	Mai Minh Nhật	10/13/09			23/50 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3571	Ngô Nhã Quyên		11/14/03		22B/84 kp12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3572	Nguyễn Đình Hồng Phúc	01/01/07			40A/27 Kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3573	Nguyễn Đức Luân	01/02/04			76 tổ 87 KP12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3574	Nguyễn Đức Trí	01/01/07			136/5, KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3575	Nguyễn Duy Khang	05/07/13			kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3576	Nguyễn Hoàng Gia Huy	04/25/07			19C/86 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3577	Nguyễn Hoàng Gia Khang	06/26/14			38A/86 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3578	Nguyễn Khánh Linh		05/20/11	270410020	9/82 kp12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3579	Nguyễn Lê Mỹ Quyên		01/01/08		28/37 KP8	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3580	Nguyễn Minh Đạt	01/01/09			45B/6 KP13	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3581	Nguyễn Minh Nhật	01/01/08			10A/82 KP12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3582	Nguyễn Ngọc Khánh Ly		05/01/14		21/41 kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3583	Nguyễn Nhân Nghĩa	06/12/14			19D/22 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3584	Nguyễn Nhật Anh	01/16/08			tổ 99 kp10	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3585	Nguyễn Phạm Quỳnh Như		03/03/17		30/50 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3586	Nguyễn Phúc Huy	01/01/05			14/85 KP12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3587	Nguyễn Quang Minh	12/22/03		271491292	1/83 kp12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3588	Nguyễn Quỳnh Như		11/19/13		46/36 kp8	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3589	Nguyễn Thanh Trọng	10/22/15			198Đ/7, KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3590	720	Nguyễn Thiên Phúc	08/21/07		10A/82 kp12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3591	721	Nguyễn Thúy Duyên		04/03/06	55/44 KP8	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3592	722	Nguyễn Trinh Phương Trâm		01/01/07	5B/85 KP12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3593	723	Nguyễn Vũ Hoàng Nam	10/22/09		34/86 kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3594	724	Thân Nguyễn Uyên Nhi		01/01/07	24C/81 KP12	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3595	725	Trần Bảo Hưng	01/05/13		51F tổ 99 kp10	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3596	726	Trần Đức Kiên Quốc	05/26/16		30/65 kp9	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3597	727	Trần Thị Mộng Diễm		01/01/04	51/99 KP10	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3598	728	Trần Thùy Dung		02/09/13	28D tổ 52 kp11	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3599	729	Trần Trung Hiếu	05/24/17		18/49N kp7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3600	730	Vũ Đức Thiên	03/09/11		1B/61 KP10	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3601	731	Vũ Nguyễn Bình An	01/01/07		38B/34B KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3602	732	Vũ Nhân Từ	05/10/05		15/54 kp9	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
3603	733	Bùi Đình Năm	01/01/74		112A/99 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3604	734	Bùi Huy Tấn	02/18/65		4/41 kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3605	735	Bùi Huy Thuần	01/01/88		2/41 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3606	736	Bùi Thị Bích Vân		01/01/68	185/7 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3607	737	Bùi Thu Thảo		01/01/82	15/46 Kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3608	738	Bùi Thùy Linh		01/01/95	32A/1 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3609	739	Bùi Văn Đức	01/01/64		270403232	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3610	740	Bùi Văn Dũng	10/21/68		270751463	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3611	741	Chu Anh Tài	01/01/87		271743964	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3612	742	Chung Đức Trí	01/01/75		162387236	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3613	743	Đặng Thị Sâm		01/01/90	22/50 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3614	744	Đào Thị Minh Ngọc		01/01/84	18B/32 Kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3615	745	Đinh Duy Tân	01/01/85		24/50 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3616	746	Đinh văn Thành	01/01/62		6/46 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3617	747	Đỗ Quang Bình	01/01/96		3/36 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3618	748	Đỗ Thị Ngọc Hưng		01/01/87	7E/40 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3619	749	Đoàn Thị Mỹ Dung		03/31/96	18/58 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
				272446326	66/34B kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3620	Hà Tuấn Khanh	01/01/78		272140381	18/72 KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3621	Hoàng Quý Nguyên	01/01/88		271921083	36B/44 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3622	Hoàng Thanh Quân	12/12/86			23B/56 kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3623	Hoàng Thị Bích Huệ		05/12/76		13/91 kp13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3624	Hoàng Thị Hồng Oanh		01/01/88		10A/58, KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3625	Hoàng Thị Nguyên		01/01/60		11B tổ 61 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3626	Hoàng Thị Thúy Liễu		05/03/83		26/56 kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3627	Hoàng Thiên Tuấn	02/16/00			37/34 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3628	Hoàng Văn Thành	01/01/61		270385942	9/1 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3629	Hoàng Văn Thành	01/01/62			202/7 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3630	Khổng Hữu Hội	01/01/77			29/46 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3631	Khổng Thị Liên				22B/84 kp12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3632	Khổng Thị Nhan				10/84 kp12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3633	Lã Thị Thu Thảo			272099788	19D/22 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3634	Lê Duy Tân	05/12/91		272309152	7/87 kp12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3635	Lê Minh Hoan	01/01/92			9/83 KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3636	Lê Thị Cẩm Nhung		01/01/82		2/78 KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3637	Lê Thị Lý		01/01/68		16/76 KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3638	Lê Thị Thùy Linh		01/01/69		25B/33, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3639	Lê Trọng Hùng	11/15/67		272178330	49 kp13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3640	Lê Trung Kiên	01/01/82			9/15 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3641	Lê Tuấn Thành	01/01/76			16/76, KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3642	Lê Văn Vượng	02/26/66			21/2 kp13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3643	Lương Ngọc Hải	11/10/71			25/55 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3644	Lưu Thị Lương		01/01/66	272638041	45/12 KP13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3645	Lý Phước Lộc	01/01/89			521/17/5 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3646	Mai Huy Hoàng	29/7/2002		270033818	13/51 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3647	Ngô Đức Thành	01/01/77			25B/23 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3648	Ngô Kim Điền	02/09/93			131/5 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3649	Ngô Minh Khanh	01/01/67			141/5 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3650	Ngô Phan Anh Try	01/01/86			16/57 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3651	Nguyễn Chí Đạt	01/01/83		271506179	26C/66 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đội tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3652	782	Nguyễn Đình Hoàng	01/01/88		59G/59 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3653	783	Nguyễn Đình Tài	10/05/88		14/74 kp11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3654	784	Nguyễn Doãn Thiện	05/06/81		271444499	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3655	785	Nguyễn Đức An	01/01/72		272616308	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3656	786	Nguyễn Đức Hiếu	01/01/83		271498964	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3657	787	Nguyễn Đức Phong	07/14/90		272726365	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3658	788	Nguyễn Hoàng Oanh		01/01/93	45/44 kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3659	789	Nguyễn Hữu Dũng	01/01/67		272568872	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3660	790	Nguyễn Hữu Hiếu	10/15/66		40/88 KP13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3661	791	Nguyễn Huy Cường	12/13/81		5/35 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3662	792	Nguyễn Mai Hào		10/15/02	272205241	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3663	793	Nguyễn Minh Châu	11/01/68		Tổ 43 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3664	794	Nguyễn Minh Châu		01/01/81	16/67 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3665	795	Nguyễn Minh Lộc	01/01/67		17/58 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3666	796	Nguyễn Phương Nam	01/01/83		27/61 kp10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3667	797	Nguyễn Quốc Thắng	01/01/88		108/99 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3668	798	Nguyễn Thanh Danh	01/01/68		35C/87 KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3669	799	Nguyễn Thế Thiên Bình	01/25/03		28/51 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3670	800	Nguyễn Thị Bích Lê		01/01/76	20B/20 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3671	801	Nguyễn Thị Bích Nhung		01/01/88	107B/4 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3672	802	Nguyễn Thị Diên			24/57 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3673	803	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	01/01/60	270398310	24/55 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3674	804	Nguyễn Thị Huệ	01/01/97		385/46/66 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3675	805	Nguyễn Thị Kim Hạnh	01/01/68	272561903	98/4, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3676	806	Nguyễn Thị Kim Hương	08/02/60		27/61 kp10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3677	807	Nguyễn Thị Lệ			4/51 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3678	808	Nguyễn Thị Mai Lan	01/01/63		5/74 KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3679	809	Nguyễn Thị Mảnh	01/23/61	270407476	469/2/2 kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3680	810	Nguyễn Thị Mỹ Doanh	01/01/62	272545367	40F/36, KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3681	811	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	01/01/78	271436022	11/17 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
			10/08/78	271380149	3/45 kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3682	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/68		164/99 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3683	Nguyễn Thị Rõ				40F/36 kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3684	Nguyễn Thị Thanh Trúc	01/01/89			30/44 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3685	Nguyễn Thị Thanh Yến		01/01/66		13/22 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3686	Nguyễn Thị Thu Dâng		11/20/02		99F7/3HC tổ 3HC kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3687	Nguyễn Thị Thu Hà		01/01/71		5B/44, KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3688	Nguyễn Thị Thu Thùy		01/01/95		35C/87 KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3689	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/29/02		12E/31 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3690	Nguyễn Tiến Hoàng	06/03/72			23/67, KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3691	Nguyễn Tri Phương	12/16/77			18/52 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3692	Nguyễn Trung Ngọc	01/01/89			720/17/7 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3693	Nguyễn Uyên Vy		02/24/03		26A/58 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3694	Nguyễn Văn Hoàng	12/30/61			17/32 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3695	Nguyễn Văn Hưng	01/01/62			6B/32 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3696	Nguyễn Văn Khoa	01/01/70			5/74 KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3697	Nguyễn Văn Phước	01/01/69			45F/44 Kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3698	Nguyễn Văn Quang	01/01/68		270727431	28/32 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3699	Nguyễn Văn Thoáng	01/01/69		272398933	306/89 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3700	Nguyễn Văn Xuân	11/10/64		271432555	46F/34C kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3701	Nguyễn Văn Xuân	02/16/61		270404228	10/46 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3702	Nguyễn Việt Tuấn	01/01/77		271289451	30/86 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3703	Phạm Mạnh Huỳnh	01/01/70		270985310	13/59 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3704	Phạm Thị Dung		01/01/66		8/76 KP11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3705	Phạm Thị Khiết Trinh		01/01/70		106/99 KP10	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3706	Phạm Thị Lư		01/01/85		Tổ 28 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3707	Phạm Thị Luyện		01/01/67		31/34B KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3708	Phạm Thị Ngọc Thu		11/27/86	271743844	191/7 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3709	Phạm Thị Tuyết Trinh	01/01/94		272501163	9/59 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3710	Phạm Tùng	08/29/01			6B/35 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3711	Phạm Văn Đang	01/01/66		270703315	2/64 kp10	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3712	Phạm Văn Hải	01/01/73		272698078	52/5 tổ 97 KP13	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
3713	Phạm Văn Quang	01/01/63			8C/94 kp13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3714	Phạm Văn Thuận	01/01/68			37B/35 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3715	Trần Quang Thái	02/24/82			28D kp11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3716	Trần Thị Diễm My		01/01/89	272123770	22/89 KP13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3717	Trần Thị Ngọc		01/01/88	272600751	18/87B KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3718	Trần Thị Phương Thu		11/25/89	271955342	18/72 kp11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3719	Trần Thị Thanh Hồng		01/01/87		30/30 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3720	Trần Thị Thu Nga		08/28/78	272921497	28/17 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3721	Trần Văn Thu	01/01/60			21A/10 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3722	Trần Văn Tùng	06/19/60		270403485	3C/30 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3723	Trương bá Phong	01/01/67			36/50 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3724	Vũ Đình Toàn	01/01/68			20/79 KP12	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3725	Vũ Đức Trọng	07/19/95			39/40 kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3726	Vũ Minh Nghĩa	03/01/85			1/40 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3727	Vũ Minh Nghĩa	11/22/99			39/40 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3728	Vũ Thị Huệ		01/01/97	272330559	96/34B KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3729	Vũ Thị Lan		01/03/66	270793985	19/58 kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3730	Vũ Thị Nhan		01/01/60	270424794	45/24 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3731	Vũ Văn Hoàng	01/01/79		271423054	17B/3 tổ 89 KP13	NKT nặng	450.000	1.500.000	
3732	Bùi Duy Việt	06/01/58		270385890	72/3 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3733	Bùi Văn Tôn	01/01/37		270385811	75/3 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3734	Đào Doãn Quả	05/23/53		270404693	10/52 KP7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3735	Đào Thị Hạnh		01/01/37	270400444	32/50 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3736	Đào Thị Vo		01/01/41	270405256	22A/84 kp12	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3737	Đỗ Văn Sơn	9/1/1956		272896394	33/33 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3738	Đoàn Thị Cúc		01/01/40		24/49 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3739	Hoàng Thị Vui		06/17/48	270402783	29/30 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3740	Hoàng Văn Đoàn	07/13/43		270386051	8/1 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3741	Hoàng Văn Đông	01/01/54		270040460	2/38 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3742	Hoàng Văn Thuận	12/15/54		270141848	69D/59 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3743	873	Khổng Hữu Hoàng	01/01/58		270405075	62/81 Kp12	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3744	874	Lê Thị Nào		01/22/49	270057342	18B/21 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3745	875	Lê Thị Nhung		10/25/43	270957282	18/21 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3746	876	Lê Thị Soa		09/01/41	180974466	3/1 kp13	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3747	877	Lê Thị Thanh		03/03/57	272259048	1A/43 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3748	878	Lê Thị Thảo		01/01/37	270402099	13/21 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3749	879	Lương Đình Phin		01/01/49	270403023	38A/35 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3750	880	Ngô Khắc Trọng	10/05/52		270607791	16/5 kp10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3751	881	Nguyễn Thị Đầu		02/15/54	272009587	43 kp6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3752	882	Nguyễn Thị Hạ		01/01/35		18C tổ 33 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3753	883	Nguyễn Thị Hằng		01/01/56	272789020	35/48 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3754	884	Nguyễn Thị Hào		01/01/55	270398318	24/55 KP9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3755	885	Nguyễn Thị Lâm		01/01/57	270386217	158/6 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3756	886	Nguyễn Thị Lành		01/01/59	270076503	26/36 KP8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3757	887	Nguyễn Thị Len		02/16/37	270386086	141/5 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3758	888	Nguyễn Thị Loan		01/01/49	270402378	18/27 KP6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3759	889	Nguyễn Thị Mão		02/05/41	270405922	18/69 kp10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3760	890	Nguyễn Thị Mọn		01/01/40	270452317	21/27 KP6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3761	891	Nguyễn Thị Mùi		02/02/39	270399436	26/70 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3762	892	Nguyễn Thị Mỹ		01/01/43	270405688	20B/73 kp11	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3763	893	Nguyễn Thị Nở		04/10/54		38C tổ 35 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3764	894	Nguyễn Thị Thu Hà		10/20/53	272311503	338/102/15 kp13	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3765	895	Nguyễn Thị Thưa		01/01/37	270402496	27/24 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3766	896	Nguyễn Thị Yên		01/01/37	270403088	1/31 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3767	897	Nguyễn Văn Chiêu	02/11/59		272679241	89/99 kp10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3768	898	Nguyễn Văn Chín	10/20/49		270666061	17/52 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3769	899	Nguyễn Văn Đoàn	10/02/53		270934029	9/81 kp12	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3770	900	Nguyễn Văn Khanh	06/10/57		270405618	17B/45 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3771	901	Nguyễn Văn Quang	08/14/48		270437411	2/37 KP8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3772	902	Nguyễn Văn Thành	04/04/54		270403218	8/34 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3773	903	Nguyễn Văn Từ	01/01/54			128/5 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3774	904	Phạm Thị Ôn		03/06/37	270402045	10B/19 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
3775	905	Phạm Văn Có	05/23/54		270402291	19B/22 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3776	906 Phan Năng Cẩm	06/16/43			17/37 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3777	907 Phan Quốc Toàn	01/01/42			60/33 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3778	908 Trần Công Cung	11/12/46			32/33 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3779	909 Trần Mạnh Liệt	08/29/53			18/11 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3780	910 Trần Thế Thành	06/05/52			10C/12 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3781	911 Trần Thế Trự	08/12/50			20/16A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3782	912 Trần Thị Đăng				6/15 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3783	913 Trần Thị Kim Chi				466/56 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3784	914 Trần Thị Nhật				26/42 kp6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3785	915 Trần Thị Sâm				11/14 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3786	916 Trần Văn Hà				22A/30 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3787	917 Trần Văn Lâm				tổ 70 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3788	918 Trần Văn Thơm				10A kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3789	919 Võ Thị Hoa				7/68 kp10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3790	920 Vũ Bá Hùng				7/74 kp11	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3791	921 Vũ Thị Ba				2B/43 KP13	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3792	922 Vũ Thị Sắc				8/42 KP6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3793	923 Vũ Thị Thu				4A/58 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3794	924 Vũ Văn Kên				166 tổ 93 Kp13	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
3795	925 Bùi Đình Trung Nguyễn				41B tổ 92 kp13	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3796	926 Bùi Hồng Tuyết Trang				4B/41 kp6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3797	927 Bùi Tuấn Anh				25B/39 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3798	928 Đinh Phương Trúc				7/59 KP8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3799	929 Đoàn Nguyễn Bảo Khanh				108E, tổ 34, KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3800	930 Hoàng Anh Khoa				60/33 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3801	931 Lê Minh Quân				23H/50 kp7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3802	932 Lê Minh Quân				33b/86 kp7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3803	933 Mai Cát Tiên				132/99 kp10	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3804	934 Nguyễn An Khang								
3805	935 Nguyễn Anh Thanh Phát								

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3806	Nguyễn Gia Phúc	11/12/10			03 kp13	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3807	Nguyễn Hoàng Anh	12/26/03			35/26, KP6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3808	Nguyễn Hoàng Thiên Ngân		03/30/11		14/2 kp6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3809	Nguyễn Kiều Như		02/15/15	270398650	19/73 kp11	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3810	Nguyễn Phú Quý	02/22/08			1/83 kp12	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3811	Nguyễn Thái Bình	10/09/12			4/75 kp11	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3812	Nguyễn Thị Như Ngọc		05/02/12		401/36 kp8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3813	Nguyễn Tuấn Hưng	11/10/10			77/99 KP10	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3814	Nguyễn Văn Minh Chiến	03/16/07			134/44/2 kp13	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3815	Nguyễn Việt Anh	01/01/06			122F/4 KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3816	Ông Nguyễn Phương Uyên	05/18/04			5B/86 KP7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3817	Phạm Hoàng Nam	06/22/15			38/18 kp12	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3818	Phạm Minh Thuận	04/22/04			6A/79, KP12	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3819	Phan Trường An	03/08/12			60/33 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3820	Trần Nguyễn Minh Quân	02/11/10			24/30 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3821	Trần Thị Hải Yến		12/02/09		71/3 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3822	Trương Quang Bảo Sang	01/01/09			44/87 KP12	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3823	Trương Thị Quỳnh Như		08/23/10		31/1 kp13	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3824	Vũ Anh Thư		01/29/13		23C/34 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3825	Vũ Gia Bảo	12/31/07			39/40 kp8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
3826	Vũ Nguyễn Ngọc Hân		09/30/05		39/86 kp7	NKT nặng là trẻ em	450.000	1.500.000	
3827	Nguyễn Thị Kim Ngân		05/06/00		36B/23 kp4	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
3828	Lê Mai Như Quỳnh	03/07/07			37/34 tổ 34 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
3829	959 Lê Mai Như Ý		01/16/04		37/34B tổ 34 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
3830	960 Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	04/21/05			36B/23 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
3831	1 Bò Văn Ba	01/01/27		270127672	3/5 tổ 3 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3832	2 Bùi Quang Trí	04/12/37		272535657	2/5, ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3833	3 Bùi Thị Bay		01/01/37	270127949	33/3 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3834	4 Bùi Thị Giếng		01/01/37	270147408	11/2 tổ 9 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3835	5 Bùi Thị Lịa		01/01/36	270161619	126/26, tổ 16, an hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3836	6 Bùi Thị Ngọc Ánh		01/01/36	270022389	34/7, Tân hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3837	7 Bùi Thị Phòng		01/01/37	270161912	12/1 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3838	8 Bùi Thị Tâm		07/03/37	270147888	27A tổ 17A ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3839	9 Bùi Văn Dưa	01/01/32		270350685	150/29 ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3840	10 Bùi Văn Nê	01/01/37		270162251	tổ 17A ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3841	11 Đặng Tấn Xanh	08/20/38		270147617	57/1A ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3842	12 Đặng Thị Ngà		01/01/37	270127979	11/5 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3843	13 Đặng Văn Dục	01/01/34			tổ 22 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3844	14 Diêu Thị Tỷ		01/01/37	272439974	2/3 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3845	15 Đinh Thị Ba		01/01/40	276033317	tổ 16 kp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

VIII. PHƯỜNG HÒA AN

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3846	Đinh Thị Khảo		01/01/35	270147222	6/1 tổ 10B ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3847	Đỗ Thị Ba		01/01/40	200590475	37/9 kp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3848	Đỗ Thị Hưng		07/10/34	272875677	tổ 13 ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3849	Đỗ Thị Tư		01/01/36	270096731	D3, ấp đồng nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3850	Đoàn Ngọc Sáng	01/01/37		272279554	25/4 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3851	Đồng Thị Nào		01/01/34	270147384	13/1 Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3852	Đồng Thị Nhịn		01/01/40	270127616	21/5 kp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3853	Dương Văn Tậu	10/10/37		272259549	80/15 tổ 18 ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3854	Hàn Thị Lý		01/01/35	160875046	E01 khu DC	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3855	Hồ Thị Ba		01/01/25	272993578	6/2A ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3856	Hồ Thị Ca		01/01/32	270147736	14/2B ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3857	Hồ Thị Lý		01/01/35	270147630	43/2B Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3858	Hồ Thị Ngộ		01/01/38	270161119	tổ 16 kp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3859	Hồ Văn Bảo	01/01/33		270161106	49A Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3860	Hồ Văn Hiền	01/01/40			45/2B kp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3861	Hoàng Trọng Phùng	01/01/38		272369801	1139/7 tổ 8B ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3862	Hồng Thị Mùi		01/01/28	270127750	15/1 tổ 3 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3863	Huỳnh Kim Kết	01/01/40			5/1B kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3864	Huỳnh Thị Bé		01/01/39	270010050	3P ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3865	Huỳnh Thị Khỏe		01/01/39	270163924	50C ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
3866	36	Huỳnh Văn Đến	01/01/38		270127743	25/2 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3867	37	Huỳnh Văn Sỏi	01/01/36		270161829	80/16, cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3868	38	Khưu Văn Tâm	01/01/39			9/5 ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3869	39	Lại Thị Hội		01/20/35	272508629	128/37 Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3870	40	Lại Thị Huy		06/08/29	173827907	45B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3871	41	Lại Văn Bảy	01/01/31		270661957	92A tổ 14 ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3872	42	Lê Kim Nguyệt		01/01/36	270127806	27/3A, tổ 6b	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3873	43	Lê Thị Bậu		01/01/28		160/26 Ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3874	44	Lê Thị Năm		01/01/39	270161796	81/17 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3875	45	Lê Thị Rết		01/01/38	272122284	76B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3876	46	Lê Thiện Thơm	02/16/39		272768498	44/3B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3877	47	Lê Văn Giêng	01/01/30		270161669	9/2 Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3878	48	Lê Văn Nghĩa	01/01/32		270147290	13/1 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3879	49	Lê Văn Nói	01/01/34		270147752	79/2B Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3880	50	Lê Văn Thuận	01/01/29		270161580	128/26 tổ 16, ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3881	51	Lư Thị Bé		01/01/37	270086993	128/26B, ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3882	52	Lư Thị Láng		01/01/37	272501911	83/17P bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3883	53	Lục Thị Sắc	01/01/40		276127837	26/3 kp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3884	54	Lý Văn Dầu	01/01/34			tổ 12 kp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3885	Lý Văn Nhúc	10/08/39			56/1A ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3886	Mai Thị Chỗ		01/01/33		26/6 An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3887	Mai Thị Ngọc Xuân		01/01/40		53/11 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3888	Mai Văn Thiều	01/01/31			143/25 Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3889	Ngô Quang Nữ		10/29/39		tổ 21 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3890	Ngô Thị Dân		01/01/23		4/4, ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3891	Ngô Thị Gấm		01/01/40		24/3 kp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3892	Ngô Văn Uy	01/01/37			159/36 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3893	Ngô Văn Xây	01/01/34		270147629	43/2B Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3894	Nguyễn Thái Hào	01/01/34			ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3895	Nguyễn Thị Anh		01/01/33	270161007	56A Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3896	Nguyễn Thị Ba		01/01/40		35/5 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3897	Nguyễn Thị Bán		01/01/37	270147842	22A ấp bình hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3898	Nguyễn Thị Bảy		02/16/36		70/14	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3899	Nguyễn Thị Chức		01/01/37	270147333	13/1 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3900	Nguyễn Thị Chung		01/01/36	272616368	6B/2 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3901	Nguyễn Thị Được		01/01/39	270127946	83/16 ấp Tân Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3902	Nguyễn Thị Hai		01/01/40		7/4 kp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3903	Nguyễn Thị Hoa		01/01/28		18A Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3904	Nguyễn Thị Hồng		01/01/39		tổ 18B ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3905	Nguyễn Thị Kha		01/01/32	272748345	Tổ 13D ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3906	Nguyễn Thị Khánh		01/01/25	272419263	tổ 8B ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3907	Nguyễn Thị Lê		01/01/37		tổ 22 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3908	Nguyễn Thị Múc		01/01/35	270147154	13/3, Ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3909	Nguyễn Thị Năm		12/25/36	270147636	41/2B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3910	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/40		124/25 kp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3911	Nguyễn Thị Quà		01/01/28	272369724	43/9 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3912	Nguyễn Thị Quyên		11/06/38	270147818	81/2B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3913	Nguyễn Thị Tác		01/01/38	270948992	17P ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3914	Nguyễn Thị Tấn		10/30/37	270147815	33C ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3915	Nguyễn Thị Thanh		01/01/34	271743016	119/3C tổ 15C ấp Bình Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3916	Nguyễn Thị Tiếp		01/01/39		21P ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3917	Nguyễn Thị Tư		01/01/39	270127607	32/2B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3918	Nguyễn Thị Tư		01/01/30	270039334	17P ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3919	Nguyễn Thị Tư		01/01/30	270161166	1/5 tổ 1, Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3920	Nguyễn Thị Ty		11/07/30		301-C/C5 tầng 1C ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3921	Nguyễn Thị Xê		01/01/38	272883804	27/2B ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
3922	Nguyễn Văn Bén	01/01/30		270147767	60/2B tổ 15, ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3923	Nguyễn Văn Đục	11/19/35		270080003	24/1A, Ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3924	Nguyễn Văn Gắt	01/01/34		270165752	107/22 Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3925	Nguyễn Văn Hương	01/01/32			E01 khu DC	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3926	Nguyễn Văn Kiệp	01/01/34		272720895	tổ 10A ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3927	Nguyễn Văn Lợi	01/01/28		270161515	Tổ 16 ấp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3928	Nguyễn Văn Ná	01/01/35		270162465	141A Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3929	Nguyễn Văn Nghiêm	04/14/40			53A/20 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3930	Nguyễn Văn Nhân	01/01/33		270127760	20/5 Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3931	Nguyễn Văn Quí	01/01/30		270156452	55/A Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3932	Nguyễn Văn Sáu	01/01/31		270162452	tổ 17C Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3933	Nguyễn Văn Thọ	01/01/31		271530244	1A/20 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3934	Nguyễn Văn Trám	01/01/32		270056916	62/2 ấp Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3935	Nguyễn Văn Út	01/01/40			9/2 kp An Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3936	Nguyễn Văn Xem	01/01/40			15/5 kp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3937	Nguyễn Xăng	05/01/37		270783271	9/14, ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3938	Ôn Thị Hảo		01/01/37	270127548	3/2 ấp Đồng Nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3939	Ôn Thị Tỷ		01/01/34	270147851	15/1A tổ 13A Bình Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3940	Phạm Quang Quyết	01/01/32		272598470	Tổ 22 ấp Cầu Hang	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3941	Phạm Thị Ba		01/01/34	270161489	128/26 Tân Hóa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
3942	Phạm Thị Hiền		01/01/28	270949195	Tổ 4 Đồng nai	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	